

DỮ LIỆU TRUNG BÌNH THEO THỜI GIAN

Trang chủ / Tra cứu dữ liệu / Dữ liệu trung bình theo thời gian

Trung bình theo ngày

Nước thải (NT)

Vĩnh Phúc

KCN BÌNH XUYỀN 2 (...)

🔍 Tìm kiếm

2025-04-01

2025-04-30

Dữ liệu nguyên gốc

☐ So sánh dữ liệu vượt qui chuẩn

Thời gian

📌 CHỌN THÔNG SỐ

^

🔍 Kết quả tìm kiếm

📊 Min/Max/Trung bình

📈 Biểu đồ

#	Ngày giờ	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH ()	Temp (oC)	Flow in (m3/h)	N-NH4+ (mg/L)	Flow-Out (m3/h)
1	00:00 30/04/2025	15.49	22.71	7.09	27.76	25.52	0.69	27.17
2	00:00 29/04/2025	15.53	22.57	7.13	27.71	28.76	1.70	25.65
3	00:00 28/04/2025	15.51	22.39	7.08	27.84	36.50	2.85	35.78
4	00:00 27/04/2025	15.52	22.57	6.92	27.81	34.94	2.68	35.15
5	00:00 26/04/2025	15.52	22.71	6.82	27.88	38.57	2.36	39.94
6	00:00 25/04/2025	15.43	22.84	6.89	28.02	37.75	2.09	34.60
7	00:00 24/04/2025	15.47	23.27	6.97	28.30	38.76	1.59	38.08
8	00:00 23/04/2025	15.45	23.07	7.06	28.03	38.18	1.57	38.41

#	Ngày giờ	TSS (mg/l)	COD (mg/l)	pH ()	Temp (oC)	Flow in (m3/h)	N-NH4+ (mg/L)	Flow-Out (m3/h)
9	00:00 22/04/2025	15.52	28.24	7.07	27.77	37.17	1.42	38.24
10	00:00 21/04/2025	15.45	33.79	6.98	27.79	33.33	1.35	39.40
11	00:00 20/04/2025	15.53	33.24	7	27.46	46.94	1.37	46.10
12	00:00 19/04/2025	15.44	34.35	7.03	26.80	41.79	1.34	43.57
13	00:00 18/04/2025	15.55	33.70	7.02	26.50	35.03	1.29	36.13
14	00:00 17/04/2025	15.50	33.65	6.99	26.07	37.14	1.30	39.11
15	00:00 16/04/2025	15.48	33.31	6.95	25.92	38.15	1.32	37.02
16	00:00 15/04/2025	15.50	33.04	6.94	25.80	36.91	1.30	33.90
17	00:00 14/04/2025	15.50	32.67	6.96	25.60	33.46	1.30	30.60
18	00:00 13/04/2025	15.56	32.38	7.12	25.76	36.40	1.21	36.33
19	00:00 12/04/2025	15.50	32.25	7.11	26.02	35.31	1.12	34.61
20	00:00 11/04/2025	15.52	31.08	7.13	25.86	36.36	1.09	35.47
21	00:00 10/04/2025	15.53	31.47	7.08	25.55	36.91	1.10	35.76
22	00:00 09/04/2025	15.52	32.07	6.96	25.28	37.83	1.09	35.07
23	00:00 08/04/2025	15.53	32.08	7.16	25.03	28.36	1.08	25.18
24	00:00 07/04/2025	15.47	32.44	7.18	24.92	28.23	1.07	29.34
25	00:00 06/04/2025	15.52	32.17	7.09	24.94	38.17	1.06	38.63
26	00:00 05/04/2025	15.53	32.47	7.08	24.80	41.74	1.09	38.80
27	00:00 04/04/2025	15.52	33.35	7.11	24.57	41.58	1.14	41.35
28	00:00 03/04/2025	15.51	33.82	7.12	24.37	33.72	1.15	40.20
29	00:00 02/04/2025	15.49	33.96	7.15	23.98	39.37	1.15	38.97
30	00:00 01/04/2025	15.52	33.96	7.09	23.68	37.32	1.13	36.66

50



Hiển thị 1 - 30 (Tổng 30)



[⊞ Xuất dữ liệu Excel](#)[↶ Quay lại](#)